

Số: *26* /2019/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *21* tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của xóm, tổ dân phố**  
**trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2019 và thay thế Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Bộ Nội vụ;
  - Bộ Tư pháp;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Đoàn ĐBQH tỉnh;
  - CT, các PCT UBND tỉnh;
  - Ủy ban MTTQ tỉnh;
  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
  - Các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
  - UBND các huyện, TP, TX;
  - Lãnh đạo Văn phòng;
  - TT Thông tin tỉnh;
  - Lưu: VT, NC, TH.
- Taint\QuyếtĐinh.55b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Hồng Bắc**

## **QUY CHẾ**

### **Tổ chức và hoạt động của xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 16 /2019/QĐ-UBND  
ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

## **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động của xóm, làng, bản... (gọi chung là xóm); tổ dân phố, tiểu khu, tổ nhân dân... (gọi chung là tổ dân phố) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### **Điều 2. Vị trí, vai trò và tổ chức của xóm, tổ dân phố**

1. Xóm, tổ dân phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

2. Xóm được tổ chức ở xã; tổ dân phố được tổ chức ở phường, thị trấn.

### **Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của xóm, tổ dân phố**

1. Bảo đảm tính tự quản của cộng đồng dân cư, chấp hành sự quản lý nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã và sự lãnh đạo của cấp ủy đảng.

2. Tuân thủ pháp luật, thực hiện theo hương ước, quy ước; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch.

3. Không chia tách các xóm, tổ dân phố đang hoạt động ổn định; thực hiện sáp nhập các xóm, tổ dân phố không đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định, phù hợp với điều kiện, đặc điểm từng địa phương.

4. Trường hợp do quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân, do di dân ở miền núi, vùng cao hoặc nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn thì điều kiện thành lập xóm mới, tổ dân phố mới có thể thấp hơn quy định. Trường hợp cộng đồng dân cư mới hình thành không đủ điều kiện thành lập xóm mới, tổ dân phố mới thì ghép vào xóm liền kề, tổ dân phố liền kề.

## **Chương II**

### **THÀNH LẬP, SÁP NHẬP, GIẢI THỂ, ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN XÓM, TỔ DÂN PHỐ; CHUYỂN XÓM THÀNH TỔ DÂN PHỐ**

#### **Điều 4. Thành lập xóm mới, tổ dân phố mới**

1. Trường hợp do khó khăn trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã, tổ chức hoạt động của xóm, tổ dân phố yêu cầu phải thành lập xóm mới, tổ dân phố mới thì việc thành lập xóm mới, tổ dân phố mới phải đạt các điều kiện sau:

a) Đảm bảo quy mô từ 150 hộ gia đình trở lên đối với xóm; từ 200 hộ gia đình trở lên đối với tổ dân phố.

b) Đảm bảo cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

#### 2. Trường hợp đặc thù

a) Xóm, tổ dân phố nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân; hình thành do di dân ở miền núi, vùng cao; nằm ở nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp; nằm biệt lập; có địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn thì quy mô số hộ gia đình có thể thấp hơn quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều này nhưng ít nhất phải đảm bảo quy mô từ 50 hộ gia đình trở lên đối với xóm, từ 100 hộ gia đình trở lên đối với tổ dân phố.

b) Xóm, tổ dân phố đã hình thành từ lâu do xâm canh, xâm cư cần thiết phải chuyển giao quản lý giữa các đơn vị hành chính cấp xã để thuận tiện trong hoạt động và sinh hoạt của cộng đồng dân cư mà không làm thay đổi đường địa giới hành chính cấp xã thì thực hiện giải thể và thành lập xóm mới, tổ dân phố mới theo quy định.

c) Các trường hợp quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản này nếu không đủ điều kiện thành lập xóm mới, tổ dân phố mới thì thực hiện ghép cụm dân cư vào xóm liền kề, tổ dân phố liền kề.

3. Quy trình và hồ sơ thành lập xóm mới, tổ dân phố mới thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Khoản 6, Điều 1, Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

4. Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào xóm liền kề, tổ dân phố liền kề thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

#### **Điều 5. Sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên xóm, tổ dân phố**

##### 1. Sáp nhập xóm, tổ dân phố

a) Đối với các xóm có quy mô dưới 75 hộ gia đình, tổ dân phố có quy mô dưới 100 hộ gia đình thì phải thực hiện sáp nhập với xóm liền kề, tổ dân phố liền kề trừ trường hợp đặc thù theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 4 Quy chế này.

b) Đối với các xóm có quy mô từ 75 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có quy mô từ 100 hộ gia đình trở lên ở những nơi có đủ điều kiện thì thực hiện sáp nhập.

c) Trong quá trình thực hiện sáp nhập xóm, tổ dân phố cần xem xét đến các yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, địa hình và phong tục, tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội và các đặc thù khác của cộng đồng dân cư tại địa phương.

d) Đề án sáp nhập xóm, tổ dân phố phải được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của từng xóm, tổ dân phố sáp nhập tán thành.

2. Giải thể xóm, tổ dân phố: Trường hợp giải thể xóm, tổ dân phố do Nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng hoặc do sắp xếp, ổn định dân cư hoặc các trường hợp khác được cấp có thẩm quyền quyết định thì việc di dân, bố trí dân cư và giải quyết các vấn đề liên quan khác được thực hiện theo phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc đề án sắp xếp, ổn định dân cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc đặt tên xóm, tổ dân phố do thành lập mới hoặc do sáp nhập không được trùng với tên của xóm, tổ dân phố hiện có trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã.

4. Việc đổi tên xóm, tổ dân phố được thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân sinh sống tại xóm, tổ dân phố.

5. Quy trình và hồ sơ sáp nhập xóm, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Khoản 6, Điều 1, Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

6. Quy trình và hồ sơ giải thể, đặt tên, đổi tên xóm, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Khoản 7, Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

### **Điều 6. Chuyển xóm thành tổ dân phố**

Trường hợp thành lập phường, thị trấn từ đơn vị hành chính xã thì thực hiện chuyển xóm thành tổ dân phố. Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thành lập phường, thị trấn từ đơn vị hành chính xã, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) đề nghị Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển xóm thành tổ dân phố thuộc phường, thị trấn.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA XÓM, TỔ DÂN PHỐ**

### **Điều 7. Tổ chức của xóm, tổ dân phố**

1. Mỗi xóm có Trưởng xóm; mỗi tổ dân phố có Tổ trưởng tổ dân phố.
2. Căn cứ điều kiện thực tế về quản lý cộng đồng dân cư ở xóm, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp xã có thể xem xét, quyết định việc bố trí 01 Phó Trưởng xóm đối với xóm, 01 Phó Tổ trưởng tổ dân phố đối với tổ dân phố.

### **Điều 8. Nội dung hoạt động của xóm, tổ dân phố**

1. Cộng đồng dân cư ở xóm, tổ dân phố bàn, quyết định chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, xóm, tổ dân phố do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí; bàn, quyết định các công việc tự quản trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Cộng đồng dân cư tham gia bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định; tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định về các công việc của xóm, tổ dân phố và của cấp xã theo quy định của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.
3. Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của xóm, tổ dân phố; tham gia tự quản trong việc giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương, phòng, chống các tệ nạn xã hội.
4. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia, hưởng ứng các phong trào, cuộc vận động do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động.
5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố.

### **Điều 9. Hội nghị của xóm, tổ dân phố**

1. Hội nghị xóm, tổ dân phố được tổ chức mỗi năm 02 lần (thời gian vào giữa năm và cuối năm), khi cần có thể họp bất thường. Thành phần hội nghị là toàn thể cử tri (hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) trên địa bàn xóm, tổ dân phố. Hội nghị do Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố triệu tập và chủ trì. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri (hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) trên địa bàn xóm, tổ dân phố tham dự.
2. Việc tổ chức đề nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5 Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**Chương IV**  
**TRƯỞNG XÓM, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ;**  
**PHÓ TRƯỞNG XÓM, PHÓ TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ**

**Điều 10. Tiêu chuẩn Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó Trưởng xóm, Phó Tổ trưởng tổ dân phố**

1. Là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở xóm, tổ dân phố; đủ 21 tuổi trở lên, có sức khỏe tốt, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, được nhân dân ở xóm, tổ dân phố nơi cư trú thường xuyên tín nhiệm; am hiểu tình hình kinh tế - xã hội, phong tục, tập quán của xóm, tổ dân phố nơi cư trú thường xuyên.

2. Bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

3. Có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao.

4. Ưu tiên những người là đảng viên, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị.

**Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố**

1. Nhiệm vụ:

a) Triệu tập và chủ trì hội nghị xóm, tổ dân phố; tổ chức thực hiện những công việc thuộc phạm vi xóm, tổ dân phố đã được nhân dân bàn và quyết định; bảo đảm các nội dung hoạt động của xóm, tổ dân phố theo quy định tại Điều 8 Quy chế này;

b) Vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở và hương ước, quy ước của xóm, tổ dân phố đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong xóm, tổ dân phố. Báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân cấp xã về những hành vi vi phạm pháp luật trong xóm, tổ dân phố;

d) Thực hiện việc lập biên bản về kết quả đã được nhân dân xóm, tổ dân phố bàn và quyết định trực tiếp những công việc của xóm, tổ dân phố; lập biên bản về kết quả đã được nhân dân xóm, tổ dân phố bàn và biểu quyết những công việc thuộc phạm vi cấp xã; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

đ) Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội xóm, tổ dân phố để vận động nhân dân tham gia thực hiện các phong trào và cuộc vận động do các tổ chức này phát động;

e) Sáu tháng đầu năm và cuối năm phải báo cáo kết quả công tác trước hội nghị xóm, tổ dân phố.

## 2. Quyền hạn:

a) Được ký hợp đồng về xây dựng công trình do nhân dân trong xóm, tổ dân phố đóng góp kinh phí đầu tư đã được hội nghị xóm, tổ dân phố thông qua và bảo đảm các quy định liên quan của chính quyền các cấp;

b) Được phân công nhiệm vụ giải quyết công việc cho Phó Trưởng xóm, Phó Tổ trưởng tổ dân phố (đối với các xóm, tổ dân phố được bố trí Phó Trưởng xóm, Phó Tổ trưởng tổ dân phố); được chính quyền cấp xã mời họp và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến quản lý, hoạt động của xóm, tổ dân phố.

### **Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng xóm, Phó Tổ trưởng tổ dân phố**

Phó Trưởng xóm, Phó Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố phân công; thay mặt Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố điều hành công việc khi được Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố ủy quyền.

### **Điều 13. Nhiệm kỳ Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng xóm, Phó Tổ trưởng tổ dân phố**

1. Nhiệm kỳ Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố là 2,5 năm (hai năm rưỡi).

2. Nhiệm kỳ của Phó Trưởng xóm, Phó Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố.

### **Điều 14. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố; công nhận Phó Trưởng xóm, Phó Tổ trưởng tổ dân phố**

1. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố:

a) Trên cơ sở thống nhất với Chi ủy Chi bộ, Ban công tác Mặt trận xóm, tổ dân phố đề cử danh sách người ứng cử để hội nghị của xóm, tổ dân phố bầu Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố; tại hội nghị này, cử tri tại xóm, tổ dân phố có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử. Căn cứ kết quả bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố;

b) Thời điểm tổ chức bầu Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố được tổ chức tại hội nghị xóm, tổ dân phố quy định tại Khoản 1, Điều 9 Quy chế này;

c) Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Chương II, Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

d) Trường hợp do thành lập xóm mới, tổ dân phố mới hoặc khuyết Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để điều hành hoạt động của xóm, tổ dân phố cho đến khi bầu được Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày có quyết định cử Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời;

đ) Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố do ngân sách cấp xã đảm bảo.

2. Phó Trưởng xóm, Phó Tổ trưởng tổ dân phố do Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố lựa chọn sau khi thống nhất với Trưởng Ban công tác mặt trận xóm, tổ dân phố. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Phó Trưởng xóm, Phó Tổ trưởng tổ dân phố theo đề nghị của Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố.

### **Điều 15. Chế độ, chính sách đối với Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng xóm, Phó Tổ trưởng tổ dân phố**

1. Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố là người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố; được hưởng phụ cấp hàng tháng theo quy định của pháp luật.

2. Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng xóm, Phó Tổ trưởng tổ dân phố được bồi dưỡng, tập huấn những kiến thức, kỹ năng cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **Điều 16. Mối quan hệ công tác của Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố**

1. Chấp hành sự quản lý nhà nước trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp xã và sự lãnh đạo của Chi bộ xóm, tổ dân phố.

2. Phối hợp với Ban công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội, đoàn thể, tổ chức khác ở xóm, tổ dân phố để vận động nhân dân tham gia thực hiện các phong trào và cuộc vận động do các tổ chức này phát động.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Nhà nước đóng trên địa bàn và các xóm, tổ dân phố giáp ranh để vận động nhân dân thực hiện tốt công tác quản lý hành chính nhà nước ở xóm, tổ dân phố.

### **Điều 17. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng xóm, Phó Tổ trưởng tổ dân phố hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng xóm, Phó Tổ trưởng tổ dân phố không được nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, tham nhũng, lãng phí, không phục tùng sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã và cấp ủy đảng, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét đề nghị xóm, tổ dân phố bãi nhiệm đối với Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố; quyết định cho thôi giữ chức danh đối với Phó Trưởng xóm, Phó Tổ trưởng tổ dân phố.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 18. Nguyên tắc áp dụng pháp luật**

Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng quy định tại văn bản mới.

#### **Điều 19. Trách nhiệm thi hành**

##### **1. Sở Nội vụ:**

a) Thẩm định hồ sơ thành lập, giải thể, sáp nhập, đặt tên, đổi tên xóm, tổ dân phố để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập, sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên xóm, tổ dân phố.

b) Theo dõi việc thực hiện các quy định của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Quy chế này.

c) Đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện Quy chế này.

d) Tháng 12 hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ về việc thực hiện Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Quy chế này.

##### **2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:**

a) Quyết định ghép cụm dân cư vào xóm, tổ dân phố hiện có sau khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua.

b) Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Quy chế này trên địa bàn cấp huyện.

##### **3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:**

Quản lý, chỉ đạo hoạt động của Trường xóm, Tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn cấp xã bảo đảm đúng theo quy định tại Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Vũ Hồng Bắc

